

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 18/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Thẩm phán: Ông Lâm Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quế.

Bà Lê Thị Chinh.

Ông Lê Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Ti Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Út L**, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; dân tộc: Kinh; tôn giáo: **phật giáo**; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 06/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bào chữa chỉ định của bị cáo: Luật sư Hứa Thanh K – Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường H, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- + Anh Đỗ Khắc Hồng P, sinh năm 1993 (có mặt).
- + Anh Lê Quang H1, sinh năm 1983 (có mặt).
- + Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- + Anh Lê Trọng L1, sinh năm 1993 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- + Anh Nguyễn Duy V1, sinh năm 1985 (vắng mặt).
- + Anh Trần Lê Ngọc T1, sinh năm 1993 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- + Anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1994 (vắng mặt).
- + Anh Khổng Đình T2, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- + Anh Nguyễn Tấn Hoàng V2, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- + Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2022, sau khi tham gia tiệc sinh nhật tại nhà hàng L4 ở thị trấn T, huyện N; Nguyễn Út L, cùng Nguyễn Duy S, Đỗ Khắc Hồng P, Lê Quang H1, Hoàng Tuấn A, Lê Trọng L1 và Nguyễn Duy V1 Ct), Trần Lê Ngọc T1 rủ nhau đến quán K1 để hát.

Trong lúc nhóm của L đang ngồi ở khu vực để xe chờ dọn dẹp phòng để vào hát Karaoke thì gặp nhóm bạn của Nguyễn Thành V đang từ phòng hát đi ra quầy tính tiền, gồm: Nguyễn Thành L2 (Cò), Khổng Đình T2, Nguyễn Tấn Hoàng V2 và Nguyễn Ngọc N. Lúc này, có 01 người bên nhóm của V nhìn nhóm của L và hỏi: “*Có vui không*”; do không quen biết nhau nên Trần Lê Ngọc T1 đã ném đôi dép về phía nhóm của V dẫn đến 02 nhóm rượt đuổi đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, T1 có dùng tay đánh 01 người, L1, S rượt đuổi đánh nhóm của V. Khi thấy L1 bị ném đá vào người, V1 đã chạy đến dùng tay trái bóp vào cổ L2 (C1ò) và dùng tay phải đâm 02 cái vào mặt L2, H1 cũng chạy đến dùng tay đâm 01 cái vào bụng của L2. Khi thấy L1 bị ném đá và bị nhiều người rượt đuổi chạy ra ngoài đường, Nguyễn Út L chạy vào trong khu vực bếp của quán Karaoke Anh T3 lấy 01 thanh sắt dài khoảng 25cm, rộng khoảng 3cm, nhọn 01 đầu được để trên bàn rồi chạy ra đường N đến đứng trước mặt của V. Lúc này, V đứng trong tư thế chéch về phía bên trái của L, khi cách V khoảng 40cm, L cầm thanh sắt bằng tay phải đâm mạnh 01 nhát theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng bụng bên trái của V. Sau khi đâm xong, L vứt thanh sắt lại hiện trường còn V2, T2, N, V, L2 bỏ chạy. Khi chạy đến ngã tư gần quán K2, V phát hiện bị thương tích ở vùng bụng nên nhờ 01

người chạy xe ôm chở về nhà tại khu phố G, T, N. Sau đó, V được gia đình chở đến Bệnh viện tỉnh N cấp cứu và điều trị.

Sau khi gây án, do không biết rõ tình trạng thương tích của anh V nên vào tối ngày 01/5/2022, L điện thoại cho V1 nói rằng L có sử dụng hung khí gây thương tích cho V và nhờ V1 hỏi người quen ở Bệnh viện T4 có trường hợp nào chuyển từ Trung tâm y tế huyện N đến bệnh viện tỉnh N. Sau khi hỏi thăm, V1 có thông báo lại cho L là V bị thương nặng ở vùng bụng được chuyển từ Trung tâm y tế huyện N đến bệnh viện tỉnh N vào tối ngày 30/4/2022. Sau đó, L và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H đến bệnh viện tỉnh thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho V.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Út L đã khai nhận toàn bộ sự việc dùng thanh sắt đâm vào bụng anh Nguyễn Thành V gây thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực đường N trước quán K1 thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vị trí L đứng khi xảy ra mâu thuẫn với nhóm của bị hại Nguyễn Thành V là tại sân của quán K1, vị trí L đứng cách tường phòng ở phía Tây là 1,5m. Sau khi xảy ra mâu thuẫn thì L chạy vào phòng để đồ của quán karaoke lấy 01 thanh sắt; cửa ra vào phòng để đồ là loại cửa sắt, một cánh có kích thước (0,85 x 2,2)m.

Vị trí L dùng thanh sắt đâm vào người của Nguyễn Thanh V3 là tại đường nhựa thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện N (trước quán K1). Đường nhựa rộng 06 m, vị trí L đâm V3 cách mép đường nhựa bên phải theo hướng nhà văn hóa đi chợ S1 là 01m. Vị trí L xảy ra mâu thuẫn cách vị trí của L lấy thanh sắt là 25m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/TgT ngày 30/6/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổ thương cơ thể áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y do thương tích gây nên hiện tại là 51%. Thương tích cụ thể như sau:

- Vết thương bụng ngang rốn sang trái 5,7cm sẹo liền tốt phẳng kích thước (1,5x0,1)cm **(01%)**;

- Vết mổ bụng đường trắng giữa trên dưới rốn sẹo liền tốt phẳng kích thước (13,5x0,2)cm **(02%)** khâu: 06 lỗ thủng hồng tràng **(35%)**; 03 lỗ mạc treo ruột ổn định **(21%)**.

- Vết dẫn lưu ổ bụng bên hố chậu phải sẹo liền tốt kích thước (1x0,3)cm **(01%)**;

- Bụng mềm không u cục, không có điểm đau chói, ăn uống, đại tiểu tiện bình thường

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật sắc nhọn tác động gây nên.

Về vật chứng: Nguyễn Út L sử dụng thanh sắt nhọn 01 đầu, dài khoảng 25 cm, rộng khoảng 3cm do L lấy được trong khu vực bếp của quán K1. Sau khi dùng hung khí đâm V3, L rút lại khu vực trước quán K1, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo L và gia đình đã bồi thường trực tiếp cho bị hại Nguyễn Thanh V3 61.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Út L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Út L mức án tù 08 đến 09 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với bản cáo trạng về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bồi thường toàn bộ chi phí cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với phát biểu của người bào chữa và không bổ sung ý kiến nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Út L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/4/2022, tại đoạn đường trước quán K1 thuộc Khu phố C, thị trấn T, huyện N, do cãi nhau bực phát rồi rượt đánh nhau giữa nhóm của Nguyễn Út L và nhóm của Nguyễn Thành V, bị cáo L đã sử dụng 01 thanh sắt dài khoảng 25cm, rộng khoảng 03cm, nhọn 01 đầu đâm mạnh 01 nhất trúng vào bụng bên trái của Nguyễn Thành V. Hậu quả V bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 51%.

[3] Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên vì mục đích bênh vực bạn bè nhóm của V đánh, bị cáo L đã sử dụng thanh sắt nhọn là hung khí nguy

hiểm đâm mạnh vào vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh V. Hành vi phạm tội của L là nhằm tước đoạt tính mạng của anh V, việc anh V không chết là do được cấp cứu kịp thời.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Út L về tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3.1] Căn cứ Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

[3.2] Căn cứ Án lệ số 45/2021/AL về xác định bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo L phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”.

[3.3] Căn cứ Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, bị cáo L phạm tội “Có tính chất côn đồ”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo L mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình đã bồi thường các chi phí cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại V xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường 61.000.000 đồng của bị cáo và gia đình bị cáo. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H xác định bà đã đưa số tiền 40.000.000đ để bị cáo L bồi thường cho bị hại. Bà xác định số tiền này bà tự nguyện bồi thường cho bị hại thay bị cáo và bà không yêu cầu bị cáo L trả lại.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Út L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Út L** phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Út L 09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/01/2023.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Út L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/5/2023./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS Ninh Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV-THA; Tổ HCTP;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Cao Thiện Vinh